

## BAT CHINH DAO KINH

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiên Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiên Huyền Phiên Âm và Lược dịch.  
Phật Tử Bùi Đức Huệ dịch tiếng Việt 3/2010.

=====

**No. 112 (No. 99(784-785))**

### 佛說八正道經

Phật Thuyết Bát Chính Đạo Kinh.

Phật thuyết Kinh Tám Đạo đúng.

後漢安息國三藏安世高譯

Hậu Hán An Tức quốc Tam Tạng An-thế-cao dịch.

聞如是。一時佛在舍衛國祇樹給孤獨園。

Văn như thị. Nhất thời Phật tại Xá-Vê quốc Kỳ-Thụ Cấp-Cô-Độc viên.

**Nghe được như thế. Thời đó Phật ở tại vườn Kỳ-Thụ Cấp-Cô-Độc nước Xá-Vê.**

佛告諸弟子，聽我說邪道亦說正道。

Phật cáo chư đệ-tử, thỉnh Ngã thuyết tà-đạo diệc thuyết chính-đạo.

**Phật bảo các đệ tử, nghe Ta thuyết Đạo sai cũng thuyết Đạo đúng.**

何等為邪道？不諦見，不諦念，不諦語，不諦治，不諦求，

Hà đẳng vi tà-đạo？ Bất Đê-kiến, bất Đê-niệm, bất Đê-ngữ, bất Đê-trì, bất Đê-câu,

**Thế nào là Đạo sai？ Nhìn thấy sai, Suy niệm sai, Lời nói sai, Nghiên cứu sai, Mong cầu sai,**

不諦行，不諦意，不諦定。是為道八邪行。

bất Đê-hạnh, bất Đê-ý, bất Đê-định. Thị vi Đạo bát tà hạnh.

**Đức hạnh sai, Ý nghĩ sai, Định sai. Đây là Đạo tám Đức Hạnh sai**

何等為道八正行？

Hà đẳng vi Đạo bát chính-hạnh？

**Thế nào là Đạo tám Đức Hạnh đúng？**

一者諦見。諦見為何等？

Nhất giả Đê-kiến. Đê-kiến vi hà đẳng？

**Một là Nhìn thấy đúng. Nhìn thấy đúng là thế nào？**

信布施，信禮，信祠，信善惡行自然福，信父母，

Tín bố thí, tín lễ, tín Từ, tín thiện ác hành tự nhiên phúc, tín phụ mẫu,

**Tin bố thí, tin lễ nghĩa, tin cúng tế, tin thiện ác tu hành phúc của tự nhiên, tin cha mẹ,**

信天下道人，信求道，信諦行，信諦受。

tín Thiên hạ đạo nhân, tín cầu Đạo, tín Đê-hạnh, tín Đê-thụ.

**Tin người có Đạo trong Thiên hạ, tin cầu Đạo, tin Đức Hạnh đúng, tin Thụ nhận đúng.**

今世後世自黠得證自成，便相告說。是為諦見。

Kim thế hậu thế tự hiệt đắc chứng tự thành, tiện tương cáo thuyết. Thị vi Đê-kiến.

**Đời này đời sau tự thông tuệ được chứng nghiệm tự nhiên thành công, liền cùng nói ra. Đây là**

**Nhìn thấy đúng.**

第二諦念為何等？所意棄欲棄家，不瞋恚怒，不相侵。是為諦念。

Đệ nhị Đê-niệm vi hà đẳng？ Sở ý khí dục khí gia, bất sân khuể nộ, bất tương xâm. Thị vi Đê-niệm.

**Thứ hai Suy niệm đúng là thế nào？ Có ý bỏ dục vọng rời bỏ gia đình, không thù hận tức giận, không xâm hại lẫn nhau. Đây là Suy niệm đúng.**

第三諦語為何等？不兩舌，不傳語，不惡罵，不妄語。是為諦語。

Đệ tam Đê-ngũ vi hà đẳng ? Bất lưỡng thiết, bất truyền ngữ, bất ác mạ, bất vọng ngữ. Thị vi Đê-ngũ.

Thứ ba Lời nói đúng là thế nào ? Không nói hai lời, không nói thêu dệt, không mắng ác, không nói dối. Đây là Lời nói đúng.

第四諦行為何等 ? 不殺盜婬。是為諦行。

Đệ tứ Đê-hạnh vi hà đẳng ? Bất sát đạo dâm. Thị vi Đê-hạnh.

Thứ tư Đức hạnh đúng là thế nào ? Không sát sinh, không trộm cướp, không dâm dục. Đây là Đức hạnh đúng.

第五諦受為何等 ? 是聞有道弟子法求不可非法。

Đệ ngũ Đê-thụ vi hà đẳng ? Thị văn hữu đạo đệ-tử Pháp cầu bất khả phi Pháp.

Thứ năm Thụ nhận đúng là thế nào ? Nghe có Đạo, Đệ tử cầu Pháp không có thể là Pháp sai.

飯食床臥病瘦正法求不可非法。是為諦受。

Phạn thực sàng ngọa bệnh sấu chính Pháp cầu bất khả phi Pháp. Thị vi Đê-thụ.

Ăn uống giường nằm, bệnh tật gây yếu cầu Pháp đúng không thể cầu Pháp sai. Đây là Thụ nhận đúng.

第六諦治為何等 ? 生死意共合行所精進行出力因緣行。

Đệ lục Đê-trì vi hà đẳng ? Sinh tử ý cộng hợp hành sở Tinh-tiến hành xuất lực nhân duyên hành.

Thứ sáu Nghiên cứu đúng là thế nào ? Ý sinh tử cùng hợp với thực hành Tinh tiến xuất phát lực hành nhân duyên.

乃精進不厭意持。是為諦治。

Nãi tinh tiến bất yếm ý trì. Thị vi Đê-trì.

Lại tinh tiến giữ ý không chán bỏ. Đây là Nghiên cứu đúng.

第七諦意為何等 ? 生死行合意念向意念不妄不共意求。是名為諦意。

Đệ thất Đê-ý vi hà đẳng ? Sinh tử hành hợp ý niệm hướng ý niệm bất vọng bất cộng ý cầu. Thị danh vi Đê-ý.

Thứ bảy Ý đúng là thế nào ? Hành sinh tử hợp với ý niệm hướng về ý niệm không ảo vọng, không cùng với ý cầu. Tên là Ý đúng.

第八諦定為何等 ? 生死意合念止相止護已止聚止。

Đệ bát Đê-định vi hà đẳng ? Sinh tử ý hợp niệm chỉ tướng chỉ hộ dĩ chỉ tụ chỉ.

Thứ tám Định đúng là thế nào ? Ý sinh tử hợp với suy niệm, dừng hình tướng, dừng hộ trì, dừng đã xong, dừng tích tụ.

不可為, 不作所有罪, 不墮中庭。是名為諦定。

Bất khả vi, bất tác sở hữu tội, bất đọa trung đình. Thị danh vi Đê-định.

Không thể làm, không tạo tác có tội, không đọa giữa chừng nửa tà nửa chính. Tên là Định đúng.

比丘 ! 所有道弟子, 當受是八種行諦道。

Tì-kheo ! Sở hữu đạo đệ-tử, đương thụ thị bát chủng hành Đê-đạo.

Tì-kheo ! Nếu Đệ tử có Đạo, đang thụ nhận tám loại hành Đạo đúng này.

如說行可得道八行覺。

Như thuyết hành khả đắc Đạo bát hành Giác.

Như thuyết tu hành có thể được Đạo hành tám Giác ngộ.

諦見者信布施後世得具福, 信禮者見沙門道人作禮福。

Đê -kiến giả tín bố thí hậu thế đắc cụ phúc, tín lễ giả kiến Sa-môn đạo nhân tác lễ Phúc.

Nhìn thấy đúng tin bố thí đời sau được đầy đủ Phúc, tin lễ nghĩa nhìn thấy Sa-môn người có Đạo hành lễ Phúc.

信祠者懸繒燒香散花然燈, 信所行十善是為自然得福。

Tín từ giả huyền tăng thiêu hương tán hoa nhiên đăng, tín sở hạnh Thập thiện thị vi tự nhiên đắc Phúc.

Tin cúng tế treo tăng cái đốt hương rắc hoa đốt đèn, tin hành mười Nghiệp thiện, tự nhiên được Phúc.

信父母者信孝順，信天下道人者喜受經。

Tín phụ mẫu giả tín hiếu thuận, tín Thiên hạ đạo nhân giả hỉ thụ Kinh.

**Tin Cha mẹ tin Hiếu thuận, tin người có Đạo trong Thiên hạ vui vẻ thụ nhận Kinh.**

信求道者為行道，信諦行者斷惡意。

Tín cầu Đạo giả vi hành Đạo, tín Đê-hạnh giả đoạn ác ý.

**Tin cầu Đạo được hành Đạo, tin Đức hạnh đúng đoạn trừ ý ác.**

信諦受者不犯戒。今世後世自黠為得黠。能教人得證。

Tín Đê-thụ giả bất phạm Giới. Kim thế hậu thế tự hiệt vi đắc hiệt, năng giáo nhân đắc chứng.

**Tin Thụ nhận đúng không phạm Giới. Đời nay đời sau tự mình thông tuệ, được thông tuệ, có thể dạy người chứng nghiệm được.**

自成者能成人，能成他人便相告說。

Tự thành giả năng thành nhân, năng thành tha nhân tiện tương cáo thuyết.

**Tự mình thành công có thể thành người, có thể thành người khác liền cùng nói ra.**

是名為諦見知。如是便自脫亦脫他人。

Thị danh vi Đê-kiến tri. Như thị tiện tự thoát diệc thoát tha nhân.

**Tên là Nhìn thấy biết đúng. Như thế liền tự mình giải thoát cũng giải thoát người khác.**

第二諦念所意起者為失意。

Đệ nhị Đê-niệm sở ý khởi giả vi thất ý.

**Thứ hai Suy niệm đúng, ý được phát khởi là ý đã mất.**

欲棄家者為念道，不瞋恚怒者為忍辱，不相侵者當正意。

Dục khí gia giả vi niệm Đạo, bất sân khuê nộ giả vi nhẫn nhục, bất tương xâm giả đương chính ý.

**Muốn rời gia đình được học Đạo, không thù hận tức giận được Nhẫn nhục, không xâm hại nhau được Ý đúng.**

第三諦語者，不惡罵不犯口四過。但說至誠道品諦要。

Đệ tam Đê-ngữ giả, bất ác mạ bất phạm khẩu tứ quá. Đãn thuyết chí thành đạo phẩm đế yếu.

**Thứ ba Lời nói đúng, không mắng ác không phạm 4 Nghiệp miệng. Chỉ thành tâm nói Phẩm Đạo chính chủ yếu.**

第四諦行者不殺盜婬而行誠信。

Đệ tứ Đê-hạnh giả bất sát đạo dâm nhi hành thành tín.

**Thứ tư Đức hạnh đúng không sát sinh trộm cướp dâm dục và thành tâm tin thực hành.**

第五諦受者不墮貪者，但求一衣一食為賤醫。

Đệ ngũ Đê-thụ giả bất đọa tham giả, đãn cầu nhất y nhất thực vi tiện y.

**Thứ năm Thụ nhận đúng không đọa tham lam, chỉ cầu 1 manh áo 1 bữa ăn là cách chữa trị rẻ nhất.**

第六諦治者為向三十七品經。

Đệ lục Đê-trì giả vi hướng Tam-thập-thất-phẩm Kinh.

**Thứ sáu Nghiên cứu đúng được hướng về Kinh 37 phẩm Bồ-đề.**

第七諦意者日增三十七品經不離意。

Đệ thất Đê-ý giả nhật tăng Tam-thập-thất-phẩm Kinh bất ly ý.

**Thứ bảy Ý đúng ngày càng tăng thêm Kinh 37 phẩm Bồ-đề Ý không rời bỏ.**

第八諦止者不忘因緣，止者常還意護。

Đệ bát Đê-chỉ giả bất vong nhân duyên, chỉ giả thường hoàn ý hộ.

**Thứ tám Dừng đúng không mất nhân duyên, dừng thường có ý trở lại hộ trì.**

已止者一切無所犯，聚止者得福道。

Dĩ chỉ giả nhất thiết vô sở phạm, tụ chỉ giả đắc Phúc Đạo.

**Đã Dừng không được sai phạm tất cả, Dừng tích tụ được Đạo Phúc.**

佛說如是，皆歡喜受。

Phật thuyết như thị, giai hoan hỉ thụ.

**Phật thuyết như thế, đều vui mừng thụ nhận.**

佛說八正道經

Phật Thuyết Bát Chính Đạo Kinh

Phật thuyết Kinh Tám Đạo đúng.

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyên Tánh Trần Tiến Khanh & Nguyên Hiền Trần Tiễn Huyền Phiên Âm.

Phật Tử Bùi Đức Huệ dịch 3/2010.

=====